

Bản án số: 18 / 2023/ HSST
Ngày: 29 / 3 / 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Phùng Thị Hằng và bà Đinh Thị Ngọc Lan.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/ 2023/TLST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/ QĐXXST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1978; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị N; có vợ: Chị Phạm Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Quyết định số 02 ngày 23/12/2020 của Chủ tịch UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Trần Văn H trong thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 23/3/2021.

Về nhân thân:

- Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 06/8/2009 của UBND huyện Y về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với Trần Văn H thời hạn 24 tháng;

- Bản án số 48/2013/HSST ngày 21/9/2012 của TAND huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 20/2019/HSST ngày 16/6/2019 của TAND huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 19 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/5/2020 và đã nộp án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2022, đến ngày 23/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn T; sinh năm 1988; trú tại: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T1; sinh năm 1985; trú tại: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh

Ninh Bình. vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T3; sinh năm 1985; trú tại: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Minh P; sinh năm 1984; trú tại: Xóm H, Nhuận H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. vắng mặt.

+ Anh Đỗ Văn Tr; sinh năm 2002; trú tại: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. vắng mặt.

+ Ông Phạm Hồng Th; sinh năm 1946; trú tại: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. vắng mặt.

+ Anh Phạm Ngọc Đ; sinh năm 1985; trú tại: Xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh T; sinh năm 1940; trú tại: Xóm H, Nhuận H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Bùi Ngọc T; anh Nguyễn Văn C; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, sinh năm 1978, trú tại xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là đối tượng sử dụng chất ma túy. Rạng sáng ngày 14/6/2022, H đi nhờ xe mô tô của người đi đường đi từ nhà đến ngã ba Quy H thuộc xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình, gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine gói ngoài bằng giấy kẻ ô ly màu trắng với giá 1.000.000 đồng rồi mang về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H đi vào phòng ngủ tiếp giáp với bếp nhà H, lấy gói ma túy vừa mua được phân ra thành các gói nhỏ. Cùng lúc này có Phạm Văn T, sinh năm 1988, Phạm Văn T1, sinh năm 1985 đều trú tại xóm 1, xã K, huyện Y; Nguyễn Minh P, sinh năm 1984, trú tại xóm H, Nhuận H, xã K, huyện Y và Phạm Văn T2, sinh năm 1985, trú tại xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đều là bạn sử dụng ma túy của H đến chơi. Thấy vậy, H nói với mọi người “Anh em làm tý khói”, ý mời T2 (ở xã K), T1, Phú, T3 (ở xã K) sử dụng ma túy. H phân gói ma túy thành 06 phần, bỏ 05 phần vào 05 tờ giấy bạc màu vàng rồi dùng tờ giấy kẻ ô ly màu trắng gói bên ngoài cất vào trong ví da màu nâu để trong túi quần H đang mặc; còn lại 01 phần H bỏ trong tờ giấy bạc màu trắng để trên giường phòng ngủ mời mọi người sử dụng. Phạm Văn T (ở xã K), Phạm Văn T2 (ở xã K) lần lượt lấy ma túy bỏ vào 01 mảnh giấy bạc màu trắng khác có sẵn trên giường và lấy bật lửa gas hơi bên dưới mảnh giấy bạc rồi hít khói ma túy vào cơ thể, còn P, T2 lấy ma túy cho vào xi lanh mang theo từ trước pha với nước cất để chích ma túy qua đường ven vào cơ thể. Một lát sau, Đỗ Văn Tr, sinh năm 2002, trú tại xóm 8, xã K, huyện Y đến nhà H chơi, thấy mọi người đang sử dụng ma túy ở trong phòng ngủ nên Tr cũng vào lấy ma túy bỏ vào tờ giấy bạc, dùng bật lửa hơi nóng để hít ma túy vào cơ thể.

Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Y đến nhà H để làm việc vì H là đối tượng ma túy trong diện quản lý, khi thấy tổ công tác thì T2, P bỏ chạy mang theo xi lanh trên người; H đã tự thú với tổ công tác về việc cất giấu trái phép ma túy trên người đồng thời lấy trong ví da màu nâu ra 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong có 05 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng; trong mỗi gói nhỏ chứa chất bột dạng cục màu trắng, H khai nhận là

heroine mua về sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, H còn khai nhận vừa đưa heroine cho Phạm Văn T3 (ở xã K), Phạm Văn T2 (ở xã K), T, P sử dụng tại nhà H.

Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy thu giữ của H vào 01 phong bì ký hiệu M. Thu trên giường trong phòng ngủ: 02 mảnh giấy bạc màu trắng đều bám dính dị vật màu đen cho vào 01 phong bì ký hiệu M1; 01 bật lửa gas, 01 dao lam có bám dính chất bột màu trắng cho vào túi nilon bỏ trong 01 phong bì ký hiệu M2. Ngoài ra, còn thu của H 01 ví da màu nâu, thu tại sân nhà H 03 xe mô tô. Tổ công tác đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với Trần Văn H, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, sau đó mời người chứng kiến, triệu tập các đối tượng sử dụng ma túy về trụ sở Công an huyện Y làm việc.

Tại cơ quan điều tra, T3 (ở xã K), T2 (ở xã K), T, P, Tr khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà H. Qua xét nghiệm, H, T2 (ở xã K), T3 (ở xã K), T, P, Tr đều dương tính với ma túy loại Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H tại xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, kết quả: không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu M, cân xác định khối lượng và lấy toàn bộ chất bột dạng cục màu trắng bên trong 05 gói giấy bạc màu vàng thu giữ của H bỏ vào các phong bì riêng biệt ký hiệu M3, M4, M5, M6, M7 gửi trung cầu giám định cùng với 02 mảnh giấy bạc màu trắng đều bám dính dị vật màu đen (niêm phong trong mẫu ký hiệu M1); 01 dao lam có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong trong mẫu ký hiệu M2).

Tại Kết luận giám định số 511/KL-KTHS-MT ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên dao lam nhãn hiệu CROMA ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Lượng chất bột màu trắng bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,0656 gam; ký hiệu M4 có khối lượng 0,0856; ký hiệu M5 có khối lượng 0,0595 gam; ký hiệu M6 có khối lượng 0,0751 gam; ký hiệu M7 có khối lượng 0,0715 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu từ M3 đến M7 là 0,3573 gam, đều là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2020 của Chính phủ.

Không tìm thấy chất ma túy trên 02 mảnh giấy bạc ký hiệu M1 gửi giám định.”

Quá trình điều tra Trần Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 10/CT-VKSYK ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Trần Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H với mức án tù 18 tháng đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mức án tù 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 09 năm đến 09 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 14/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý tài sản thu giữ và vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu nâu, 01 bật lửa gas và Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 01 dao lam loại dao cạo râu, 02 mảnh giấy bạc màu trắng, các chất ma túy loại heroine gồm M3= 0,0382 gam, M4= 0,0533 gam, M5= 0,0365 gam, M6= 0,0404 gam, M7= 0,0441 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ, xác định bị cáo khai là đúng và không có yêu cầu đề nghị gì.

Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản sự việc; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định về chất ma túy thu giữ tại hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định: khoảng 09 giờ, ngày 14/6/2022, tại phòng ngủ nhà H đang ở, tại xóm 8, xã K, H ngồi phân chia gói ma túy đã mua trước đó để phân ra thành các gói nhỏ. Cùng lúc này có Phạm Văn T, Phạm Văn T2, ở xã K; Nguyễn Minh P, ở xã K và Phạm Văn T3, ở xã K, đều là bạn sử dụng ma túy của H đến chơi. Thấy vậy, H nói với mọi người “Anh em làm tý khói”, ý mời mọi người sử dụng ma túy. Sau khi phân gói ma túy thành 06 phần, bỏ 05 phần vào 05 tờ giấy bạc màu vàng rồi dùng tờ giấy kẻ ô ly màu trắng gói bên ngoài cất vào trong ví da màu nâu để trong túi quần H đang mặc; còn lại 01 phần H bỏ trong tờ giấy bạc màu trắng để trên giường mời mọi người sử dụng. T (ở xã K), T3 (ở xã K) lần lượt lấy ma túy bỏ vào 01 mảnh giấy bạc màu trắng khác có sẵn trên giường và lấy bật lửa gas hơi bên dưới mảnh giấy bạc rồi hít khói ma túy vào cơ thể, còn P, T2 lấy ma túy cho vào xi lanh mang theo từ trước pha với nước cất để chích ma túy qua đường ven vào cơ thể. Sau đó có Tr, ở xã K đến chơi, thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên Tr cũng vào lấy ma túy bỏ vào tờ giấy bạc, dùng bật lửa hơi nóng để hít ma túy vào cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 511/KL-KTHS-MT ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên dao lam nhãn hiệu CROMA ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Lượng chất bột màu trắng bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,0656 gam; ký hiệu M4 có khối lượng 0,0856; ký hiệu M5 có khối lượng 0,0595 gam; ký hiệu M6 có khối lượng 0,0751 gam; ký hiệu M7 có khối lượng 0,0715 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu từ M3 đến M7 là 0,3573 gam, đều là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2020 của Chính phủ.

Không tìm thấy chất ma túy trên 02 mảnh giấy bạc ký hiệu M1 gửi giám định.”

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heronie, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại Điều 255 Bộ luật hình sự quy định. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

Như vậy từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của H đã chủ động mời P, T và T2 (ở xã K), T3 (ở xã K) sử dụng ma túy và H chủ động bỏ bật lửa, giấy bạc ra, lấy một phần ma túy đang tàng trữ nơi mình đang ở nhờ, sau đó có Tr đến và cả 05 người đều sử dụng ma túy. Ngay sau đó tổ công tác Công an huyện Y đến nhà H để làm việc, thì H tự khai nhận việc sử dụng ma túy và giao nộp 05 gói nhỏ đang cất giữ trong ví trên người H để sử dụng cho bản thân, theo kết luận giám định 05 gói có khối lượng là 0,3573 gam, đều là ma túy loại Heroine. Do vậy hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là hiểm họa, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác khác. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm về ma túy. Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác

minh cho thấy bị cáo không có tài sản gì, nghề nghiệp không có lại là đối tượng sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là tự thú và thành khẩn khai báo, ngoài ra bị cáo thuộc hộ nghèo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo H khai mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào ngày 14/6/2022, do đó không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý.

Đối với Phạm Văn T2 (ở xã K), Phạm Văn T3 (ở xã K), Phạm Văn T, Nguyễn Minh P, Đỗ Văn Tr là những người đã sử dụng trái phép ma túy tại nhà bị cáo H. Quá trình điều tra, xác định nguồn gốc heroine, mảnh giấy bạc, bật lửa gas là do H chuẩn bị, Phú và T2 mỗi người mang theo 01 ống xi lanh để sử dụng cho bản thân. Khi H bỏ heroine trên giường phòng ngủ mời mọi người thì các đối tượng tự mình lấy heroine, công cụ để sử dụng, không có ai hỗ trợ ai, không có ai cảnh giới; riêng H không sử dụng ma túy cùng mọi người. Do đó, hành vi của T2 (ở xã K), T3(ở xã K), T, P, Tr không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn T2 (ở xã K), Phạm Văn T3 (ở xã Kh), Phạm Văn T, Nguyễn Minh P, Đỗ Văn Tr về hành vi sử dụng trái phép ma túy.

Đối với ông Trần Văn D (bố đẻ của bị cáo H) là chủ sở hữu nhà và đất ở xóm 8, xã K, huyện Y, ông D cho H ở trên thửa đất này từ năm 2002, hiện tại H đang sinh sống một mình. Ông D không biết việc H sử dụng nhà đất trên làm địa điểm để cho những người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét, xử lý đối với ông Trần Văn D.

Trong vụ án này, Nguyễn Minh P là người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình kể từ ngày 10/6/2022. Do bị cáo H không biết việc P đang cai nghiện nên hành vi của H không thuộc trường hợp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với người đang cai nghiện theo điểm đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI mang BKS: 35N5- 375.. thu tại sân nhà bị cáo H. Quá trình điều tra, xác định đăng ký xe mang tên Hoàng Ngọc L trú tại Xuân M, Ninh A, Hoa L, Ninh Bình. Ông Nguyễn Minh T (là bố đẻ của Nguyễn Minh P) khai nhận mua lại chiếc xe trên của 01 người đàn ông không quen biết, việc mua bán không có giấy tờ. Ông T cho P mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại hàng ngày, nhưng không biết việc P sử dụng xe để đi sử dụng ma túy. Quá trình xác minh, đến nay chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe này để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS: 35B1- 528.9... Quá trình điều tra, xác định xe thuộc sở hữu của ông Phạm Hồng T, là bố đẻ của Phạm Văn T2 (ở xã K). Ông T cho T2 mượn xe để làm phương tiện đi lại hàng ngày, nhưng không biết việc T2 sử dụng xe để đến nhà bị cáo H sử dụng ma túy. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông T là chủ sở hữu là phù hợp.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter mang BKS: 90B1-601.0... Quá trình điều tra, xác định xe thuộc sở hữu của anh Phạm Ngọc Đ, trú tại xã K, huyện Y, Ninh Bình. Anh Đ cho Phạm Văn T3 (ở xã K) mượn chiếc xe trên để đi lại hàng ngày, nhưng không biết việc T3 sử dụng xe đi đến nhà bị cáo H sử dụng ma túy. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Đ là chủ sở hữu là phù hợp.

+ Đối với 02 chiếc xi lanh, chai nước cất mà T2, P dùng để sử dụng ma túy tại nhà H. Quá trình điều tra, xác định khi bỏ chạy T2, P đã vứt bỏ những đồ vật trên nhưng không nhớ vứt ở đâu nên cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không xem xét xử lý.

+ Đối với 01 ví da màu nâu, 01 bật lửa gas màu đỏ; Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 01 dao lam loại dao cạo râu, 02 mảnh giấy bạc màu trắng, khối lượng chất ma túy gồm M3= 0,0382 gam, M4= 0,0533 gam, M5= 0,0365 gam, M6= 0,0404 gam, M7= 0,0441 gam, đều là ma túy Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, đây là vật chứng không có giá trị và vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Hưng thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 14/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu nâu, 01 bật lửa gas màu đỏ; Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 01 dao lam loại dao cạo râu, 02 mảnh giấy bạc màu trắng, khối lượng chất ma túy gồm M3= 0,0382 gam, M4= 0,0533 gam, M5= 0,0365 gam, M6= 0,0404 gam, M7= 0,0441 gam, đều là ma túy Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, đây là vật chứng không có giá trị và vật cấm lưu hành.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn H vì thuộc diện hộ nghèo.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.